

Số: /TCBC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 11 năm 2023

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nước sạch nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Kế hoạch số 3951/KH-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Công văn số 2417/UBND-NC ngày 02/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo Công văn số 2032/STP-XDPBPL ngày 04/8/2023 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn nội dung Thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nước sạch nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, như sau:

### I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

#### 1. Lĩnh vực nước sạch nông thôn

Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

#### 2. Lĩnh vực phòng, chống thiên tai

Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi của quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

### II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

#### 1.1. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/10/2023.

#### 1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

### **a) Sự cần thiết ban hành**

- Cơ sở pháp lý:

+ Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Công văn số 208/UBND-KT ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cơ sở thực tiễn

+ Chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020 theo Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 đã đem lại nhiều hiệu quả, tạo ra sự lan tỏa tích cực trong xã hội, thu hút người dân nông thôn tham gia sử dụng nước sạch, nâng cao ý thức về giữ gìn vệ sinh nông thôn; giảm sự chênh lệch về điều kiện sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng nông thôn với nhau; mang lại sự công bằng, bình đẳng trong xã hội, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư, người dân tin tưởng vào chính sách hỗ trợ, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Nhà nước đối với sức khỏe và đời sống người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là người dân ở vùng nông thôn.

+ Nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy định, góp phần thực hiện tiêu chí về nước sạch trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (tiêu chí 17.1 và tiêu chí 18.1, 18.2; tiêu chí 8.1). Phấn đấu đến năm 2025: 71/71 xã hoàn thành tiêu chí 17.1; 37/71 xã hoàn thành tiêu chí 18.1, 18.2; 09/9 huyện, thị xã, thành phố hoàn thành tiêu chí 8.1 và tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 72%.

Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025 là cần thiết.

### **b) Mục đích ban hành**

- Hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình cho các hộ dân nông thôn nằm ngoài phạm vi cấp nước của các công trình cấp nước tập trung.

- Nâng cao tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được tiếp cận, sử dụng nước sạch; góp phần thực hiện tiêu chí về nước sạch trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 72% năm 2025.

## **1.3. Nội dung chủ yếu**

Nghị quyết gồm 06 Điều, với những nội dung cơ bản sau:

### **a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

- Đối tượng áp dụng:

+ Hộ gia đình có công với cách mạng; hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

+ Hộ nghèo tỉnh theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều; hộ nghèo tỉnh; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025.

+ Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

**b) Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn và xét nghiệm chất lượng nước theo quy định**

- Mức hỗ trợ

+ Hộ gia đình có công với cách mạng; hộ nghèo, hộ cận nghèo: mức hỗ trợ 100% theo giá thực tế nhưng không quá 6.000.000 đồng/hộ;

+ Hộ nghèo tỉnh, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: mức hỗ trợ 75% theo giá thực tế nhưng không quá 4.500.000 đồng/hộ.

- Nguyên tắc hỗ trợ

+ Hộ gia đình nông thôn thuộc đối tượng quy định.

+ Hộ gia đình nông thôn không thuộc phạm vi cấp nước của các công trình cấp nước tập trung.

+ Trường hợp hộ gia đình nông thôn thuộc đối tượng được hưởng nhiều mức hỗ trợ khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

+ Các hộ gia đình nông thôn đã được thụ hưởng chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trong giai đoạn 2018-2020 theo Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND thì không được hỗ trợ.

**c) Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Được thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

**d) Điều khoản thi hành**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**đ) Quy định về tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan và hiệu lực thi hành Nghị quyết.**

**2. Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi của quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh**

**2.1. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/11/2023.

**2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

**a) Sự cần thiết ban hành**

Ngày 01/8/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai, theo đó tại khoản 1 Điều 17 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ cấp tỉnh tại Điều 16 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

Do đó, việc xây dựng Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi của quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các cấp chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đúng theo quy định.

**b) Mục đích ban hành**

- Cụ thể nội dung chi, mức chi và quy định mức phân bổ nguồn thu quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh được quy định tại Điều 16 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

- Căn cứ để Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

**2.3. Nội dung chủ yếu: ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi, mức chi của quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh**

**a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định nội dung chi, mức chi của quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

- Đối tượng áp dụng:

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến hoạt động phòng ngừa, ứng phó và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến việc quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

**b) Nguyên tắc chi hỗ trợ**

- Việc chi hỗ trợ bằng nguồn tài chính của quỹ phòng chống thiên tai phải công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và đúng đối tượng.

- Thực hiện hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức để chủ động kinh phí thực hiện hoạt động phòng ngừa, ứng phó và hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai vượt quá khả năng cân đối kinh phí, ngân sách của cơ quan, tổ chức.

- Hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước; trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, đối tượng đó chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

### **c) Nội dung chi và mức chi**

#### **\* Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai**

- Hỗ trợ chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức chi 140.000 đồng/người/ngày; số ngày được hỗ trợ theo thực tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

- Hỗ trợ lực lượng sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; lực lượng tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ cho lực lượng huy động tham gia ứng phó thiên tai là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày theo danh sách được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, thị trấn) phê duyệt.

- Hỗ trợ cho lực lượng trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Theo quy định của Bộ luật Lao động và theo danh sách được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

#### **\* Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai**

- Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

- Hỗ trợ tu sửa nhà ở do thiên tai

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở bị hư hỏng thiệt hại từ 30-70% do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở: Mức chi không quá 20.000.000 đồng/1 hộ;

+ Quy trình thực hiện theo khoản 4 Điều 15 của Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; các quyết định về việc quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; hỗ trợ tháo bỏ

hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

- Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

**\* Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa**

- Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

- Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Mức chi căn cứ theo dự toán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

- Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia quản lý đề nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai, thực hiện theo quy định tại Mục 7, Chương II Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ theo dự toán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

- Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định.

- Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai, các văn bản khác có liên quan.

**d) Phân bổ, thu hồi nguồn thu quỹ phòng, chống thiên tai**

- Phân bổ nguồn thu quỹ phòng, chống thiên tai cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, như sau:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại 28% số thu quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn các xã, phường, thị trấn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu tại cấp xã là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 3%; chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%; 72% số tiền thu quỹ phòng, chống thiên tai tại cấp xã còn lại nộp vào tài khoản quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyết;

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện được giữ lại 23% số thu quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện (bao gồm 72% số tiền thu quỹ phòng, chống thiên tai tại cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 3%; 77% số tiền thu quỹ phòng, chống thiên tai còn lại nộp vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

- Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí đã được phân bổ, việc thu hồi khoản phân bổ quỹ phòng, chống thiên tai nếu còn dư được thực hiện theo điểm c khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh được trích 3% trên tổng số thu quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (bao gồm 77% số tiền thu quỹ phòng, chống thiên tai của cấp huyện nộp về) để chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh.

#### **đ) Nội dung chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh**

- Chi công tác quản lý, điều hành hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

+ Chi phụ cấp kiêm nhiệm Hội đồng quản lý Quỹ, kiểm soát viên hàng tháng: Mức chi 10% x mức lương tối thiểu vùng;

+ Chi phụ cấp kiêm nhiệm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ hàng tháng: Mức chi 15% x mức lương tối thiểu vùng;

+ Chi phụ cấp trách nhiệm phụ trách kế toán Quỹ: phụ trách kế toán được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc hàng tháng 10% so với mức lương tối thiểu vùng;

+ Chi thanh toán cho 02 hợp đồng lao động, gồm: tiền lương, tiền công; các khoản trích nộp theo lương bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản đóng góp khác (tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành;

- Chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai tại cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã gồm: nước uống; phụ cấp làm thêm giờ; vật tư văn phòng, văn phòng phẩm, mua sắm công cụ, dụng cụ văn

phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc ( cước phí điện thoại, cước phí bưu chính, cước phí internet, thuê đường truyền mạng; tuyên truyền, quảng cáo; phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo); nhiên liệu, điện, nước; chi phí thuê mướn; mua sắm, sửa chữa tài sản và trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác thu quỹ phòng, chống thiên tai; mua sắm tài sản vô hình; hội nghị, hội thảo, tập huấn (in, mua tài liệu; bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên; thuê hội trường, phương tiện vận chuyển; chi tiền ăn, nước uống); công tác phí (tiền vé máy bay, tàu xe, phụ cấp công tác phí, thuê phòng ngủ, khoán công tác phí); khen thưởng; chi phí thuê mướn: thuê phương tiện vận chuyển, thuê thiết bị các loại; mức chi, chứng từ thanh toán theo quy định hiện hành.

**e) Thẩm quyền chi quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh**

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định mức chi, nội dung chi theo Quy định này.

- Lãnh đạo Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh quyết định mức chi, nội dung chi theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

**g) Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

- Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ), gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 hàng năm để thẩm định quyết toán.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, báo cáo quyết toán thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai của Ủy ban nhân dân cấp xã và lập hồ sơ quyết toán thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn cấp huyện (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ), gửi báo cáo về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh trước ngày 28/02 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các cơ quan, tổ chức được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành; đồng thời gửi báo cáo kết quả thực hiện, báo cáo quyết toán thu, chi về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh trước ngày 28/02 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chế độ kế toán thực hiện theo Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán ngân sách và tài chính xã và quy định của pháp luật có liên quan.

**h) Quy định về trách nhiệm thi hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và điều khoản thi hành.**



Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nước sạch nông thôn trong tháng 9/2023 và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong tháng 11/2023./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CB-TH tỉnh (để đăng tải);
- Báo Tây Ninh (để đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử Sở (để đăng tải);
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Văn phòng Sở;
- GD Sở; PGĐ Sở phụ trách;
- Lưu: VT, CCTL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**